TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2019
V/v "Ly hôn, t/c về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức

2. Ông Lý Đạt Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2019/QĐ-ST ngày 13/5/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thủy T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ 7 ấp M, xã T, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Hồ Thanh P, sinh năm 1995.

Địa chỉ: K, xã P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị T có mặt. Bị đơn anh P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa chị Nguyễn Thủy T trình bày:

Chị với anh Hồ Thanh P chung sống với nhau từ năm 2014, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau một con chung. Sau khi cưới được 03 tháng thì chị phát hiện anh P sử dụng ma túy đá, thời gian sau thì bị đi tù 03 năm cũng về tội này. Sau khi anh P chấp hành hình phạt xong trở về chị vẫn phát hiện anh P

lén lút sử dụng ma túy đá lại, chị đã nhiều lần ngăn cản nhưng không thành. Nhận thấy không thể tiếp tục sống với anh P được nữa nên chị đã quyết định sống ly thân từ tháng 12/2018 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thủy T xin được ly hôn với anh Hồ Thanh P.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Thanh P sinh ngày 03/5/2015 hiện đang sống với anh P, sau ly hôn chị T đồng ý để anh P tiếp tục nuôi con, chị không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay chị T xin được thay đổi về phần con chung như sau: Do anh P đã đem con về cho chị nuôi và hiện nay chị đang chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hồ Thanh P nên sau ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

* Về phía bị đơn anh Hồ Thanh P: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh P nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay anh P vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn anh Hồ Thanh P có địa chỉ cư trú tại ấp K, xã P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[2] Bị đơn anh Hồ Thanh P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

- Về nội dung tranh chấp:

[3] Chị Nguyễn Thủy T và anh Hồ Thanh P chung sống với nhau từ năm 2014, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 131 quyển số 01/2015 ngày 08/8/2015. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thủy T, thấy: Vợ chồng chị Nguyễn Thủy T và anh Nguyễn Thanh P đã sống ly thân từ tháng 12/2018 cho đến nay. Chị T trình bày rằng do anh P sử dụng ma túy đá và đã bị chấp hành hình phạt tù 03 năm về tội sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành xong hình phạt, trở về anh P vẫn tái sử dụng mặc dù chị T đã nhiều lần ngăn cản. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng anh P vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị T để xây dựng hạnh phúc gia đình và chăm sóc con chung. Căn cứ Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh P không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thủy T.

[5] Về quan hệ con chung, thấy: Qua chứng cứ chị T cung cấp thì chị T với anh P có 01 con chung tên Hồ Thanh P sinh ngày 03/5/2015. Tại đơn khởi kiện chị T cho rằng cháu P đang sống với anh P nên chị đồng ý để anh P tiếp tục nuôi con, tuy nhiên trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết thì anh P đã đem cháu P về sống với chị T và hiện nay chị T đang trực tiếp nuôi con. Tại phiên tòa chị T xin được thay đổi phần nuôi con như sau: Yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo ổn định về mặt cuộc sống cho cháu Phú sau này cần giao cháu Phú cho chị T được tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thủy T được ly hôn với anh Hồ Thanh P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 131 quyển số 01/2015 ngày 08/8/2015 của Ủy ban nhân dân xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung:

Chị Nguyễn Thủy T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Hồ Thanh P sinh ngày 03/5/2015.

Anh Hồ Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T phải tạo điều kiện cho anh P được quyền đến thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ghi nhận không có. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Nguyễn Thủy T và anh Hồ Thanh P phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thủy T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014985 ngày 27/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

Chị Nguyễn Thủy T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hồ Thanh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cơ trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Tân T, H. C, TP. Hồ Chí Minh nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hoài Lâm